

A. Các quy định chung

E-ĐKC 49.1

a) Xử lý Nhà thầu thực hiện chậm tiến độ so với hợp đồng đã ký kết hoặc so với tiến độ được CĐT chấp thuận do lỗi chủ quan của nhà thầu:

- Khi tiến độ thực tế chậm 7 ngày so với tiến độ được Đại diện Chủ đầu tư chấp thuận, Bên giao thầu thực hiện nhắc nhở bằng văn bản, trong đó nêu rõ thời gian chậm, ấn định thời gian hoàn thành công việc chậm và yêu cầu Nhà thầu đẩy nhanh tiến độ.

- Trường hợp tiến độ thi công thực tế chậm hơn so với tiến độ thi công đã được phê duyệt thì các bên phải xác định với nhau về giá trị và khối lượng chậm để làm căn cứ xác định giá trị phạt hợp đồng sau này.

- Nhà thầu vi phạm về thời hạn thực hiện Hợp đồng (chậm tiến độ so với ngày hoàn thành công trình) thì nhà thầu bị phạt hợp đồng theo mức phạt quy định tại điểm b dưới đây.

- Trong 15 ngày liên tục mà nhà thầu không thực hiện công việc theo hợp đồng hoặc nhà thầu thực hiện vi phạm hợp đồng, không còn năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói thầu, Bên giao thầu có quyền tạm dừng hợp đồng với nhà thầu, đồng thời báo cáo người có thẩm quyền quyết định cho phép chấm dứt hợp đồng với nhà thầu theo quy định của pháp luật.

b) Mức phạt: Được quy định cụ thể trong quá trình thương thảo hợp đồng (nếu có) và quá trình hoàn thiện ký kết hợp đồng. Ngoài việc phải nhanh chóng khắc phục các vi phạm theo yêu cầu của Hợp đồng để trả Hợp đồng về trạng thái trước khi bị vi phạm và bồi thường những thiệt hại do các vi phạm này gây ra cho Bên giao thầu trong phạm vi cả Gói thầu, Bên nhận thầu sẽ bị phạt vi phạm Hợp đồng theo các qui định dưới đây:

b.1) Mức phạt chậm tiến độ hợp đồng:

+) Mức phạt: Tối thiểu là 02 triệu đồng/1 ngày chậm tiến độ.

Mức phạt hợp đồng không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Giá trị phần hợp đồng bị vi phạm là tổng giá trị khối lượng của các giai đoạn bị chậm.

b.2) Nhà thầu chậm trễ trong công tác nghiệm thu, trừ trường hợp do lỗi của CĐT

+ Đối với nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công hoặc nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình:

* Khi Bên giao thầu tổ chức nghiệm thu theo yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu mà các căn cứ nghiệm thu không đầy đủ, không đảm bảo đúng đắn theo quy định thì Bên giao thầu nhắc nhở nhà thầu yêu cầu khắc phục, sửa chữa với thời hạn tối đa trong vòng 7 ngày tùy theo nội dung phải khắc phục, sửa chữa. Thời gian khắc phục của Nhà thầu không tính vào thời gian thực hiện hợp đồng.

- Trong cùng giai đoạn thi công hoặc bộ phận công trình nêu phải nhắc nhở đến lần thứ 3: Bên giao thầu thông báo cho Nhà thầu, trong đó nêu rõ trường hợp Nhà thầu vẫn không khắc phục, sửa chữa trong vòng 7 ngày thì Bên giao thầu được toàn quyền thực hiện tập hợp hồ sơ hợp đồng hiện có để thực hiện quyết toán hợp đồng theo quy định.

- Mức phạt đối với nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công hoặc nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình: 20.000.000 đồng, (ghi rõ phạt khi quá 7 ngày đối với nhắc nhở lần 3).

+ Đối với nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng:

- Trường hợp công trình còn một số tồn tại, một số sai sót của thiết kế hoặc khiếm khuyết trong thi công xây dựng nhưng không ảnh hưởng đến khả năng chịu lực, tuổi thọ, công năng, mỹ quan của công trình và không gây cản trở cho việc khai thác, sử dụng công trình theo yêu cầu thiết kế: Bên giao thầu quy định thời hạn sửa chữa các sai sót này trong Biên bản nghiệm thu nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành để đưa vào sử dụng.

- Bên giao thầu nhắc nhở đến lần thứ 2, trong đó nêu rõ trường hợp nhà thầu vẫn không khắc phục, sửa chữa theo yêu cầu thì Bên giao thầu sẽ chỉ định đơn vị sửa chữa tồn tại, sai sót này, chi phí phát sinh sẽ lấy từ số tiền còn lại của nhà thầu.

- Mức phạt đối với nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng: 50.000.000 đồng, (ghi rõ phạt khi quá 7 ngày đối với nhắc nhở lần 2).

b.3) Nhà thầu chậm quyết toán hợp đồng xây dựng

+ Nhà thầu nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng chậm so với thời gian quy định (không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày công trình được ký biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng), trừ trường hợp do lỗi của bên giao thầu:

- Hết thời hạn quy định phải nộp hồ sơ quyết toán theo hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành (trong trường hợp hợp đồng chưa quy định), Bên giao thầu thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu, trong đó nêu rõ thời hạn phải nộp hồ sơ quyết toán, nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày Nhà thầu nhận được văn bản qua đường bưu điện.

- Sau thời hạn yêu cầu phải nộp hồ sơ quyết toán đã thông báo lần thứ 1, Bên giao thầu nhắc nhở đến lần thứ 2, trong đó nêu rõ nếu Nhà thầu vẫn không nộp hồ sơ quyết toán trong vòng 15 ngày tiếp theo thì Bên giao thầu được toàn quyền thực hiện tập hợp hồ sơ hợp đồng hiện có để thực hiện quyết toán hợp đồng theo quy định.

- Mức phạt tối đa là 1% giá trị hợp đồng, mức phạt tối thiểu là 20 triệu đồng đối với hành vi kéo dài thời gian nộp hồ sơ quyết toán công trình theo quy định, số tiền phạt được khấu trừ vào giá trị phải trả cho Nhà thầu sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoặc quyết toán hợp đồng.

+ Nhà thầu nộp hồ sơ quyết toán nhưng chưa đủ tài liệu hợp lệ, không phối hợp với Bên giao thầu hoàn tất các thủ tục trong quá trình kiểm toán, thẩm tra quyết toán, trừ trường hợp do lỗi của bên giao thầu:

- Bên giao thầu thông báo cho Nhà thầu biết bằng văn bản, trong đó nêu rõ các nội dung cần bổ sung, làm rõ, giải trình và yêu cầu trong vòng 07 ngày phải nộp hồ sơ quyết toán đầy đủ, chính xác và có ý kiến trả lời cho Bên giao thầu bằng văn bản.

- Sau thời hạn yêu cầu đã thông báo lần thứ 1, Bên giao thầu nhắc nhở lần thứ 2, trong đó nêu rõ nếu Nhà thầu vẫn không nộp hồ sơ quyết toán đầy đủ, chính xác trong vòng 07 ngày thì Bên giao thầu được toàn quyền thực hiện tập hợp hồ sơ hợp đồng hiện có để thực hiện quyết toán hợp đồng theo quy định.

- Mức phạt tối đa là 1 % giá trị hợp đồng, mức phạt tối thiểu là 20 triệu đồng đối với hành vi kéo dài thời gian hoàn thiện hồ sơ, tài liệu phục vụ cho công tác quyết toán công trình theo quy định. Số tiền phạt được khấu trừ vào giá trị phải trả cho Nhà thầu sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoặc quyết toán hợp đồng.

b.4) Bên nhận thầu mang vật tư, thiết bị không đúng chủng loại quy định vào công trường:

Bên B phải mang toàn bộ vật tư, thiết bị không đúng chủng loại ra khỏi công trường trong vòng 24 giờ và chịu phạt 10.000.000 đồng cho lần vi phạm đầu tiên; vi phạm từ lần thứ 2 trở đi phạt 20.000.000 đồng/lần.

b.5) Trường hợp Bên nhận thầu không tham gia các cuộc họp giao ban hoặc tham gia không đúng thành phần sẽ bị xử lý phạt vi phạm như sau:

+ Nếu vi phạm lần 1 phạt 2.000.000 đồng, lần 2 phạt 4.000.000 đồng, lần 3 phạt 6.000.000 đồng cho mỗi cán bộ vắng mặt;

+ Nếu vi phạm lần thứ 4 trở lên, Bên giao thầu sẽ đề nghị thay thế cán bộ khác.

Giá trị phạt vi phạm quy định tại điểm (b.2; b.3; b.4; b.5) này không nằm trong giá trị quy định phạt tối đa 12% giá trị phạt vi phạm chậm tiến động hợp đồng, khoản tiền phạt Bên nhận thầu vi phạm Hợp đồng sẽ bị khấu trừ ngay vào thanh toán của đợt thanh toán gần nhất. Nếu tổng giá trị phạt các lần vi phạm Hợp đồng quá 12% Bên giao thầu có quyền chấm dứt Hợp

	<p>đồng, Bên nhận thầu phải bồi thường thiệt hại cho Bên giao thầu và chịu phạt theo qui định của Hợp đồng.</p>
--	---

	<p>Ngoài ra, trong trường hợp bị huỷ Hợp đồng do lỗi của Bên nhận thầu, Bên nhận thầu sẽ bị tịch thu tiền bảo đảm thực hiện Hợp đồng.</p>
--	---